

Bản án số 04/2025/KDTM-ST

Ngày 10 tháng 3 năm 2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng và bà Lê Thị Nhó

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa: Bà Trần
Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2024/TLST-KDTM ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐST-KDTM ngày 20 tháng 01 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP H** chỉ: Số E N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L - chức vụ: Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Ngọc T, chức vụ: Giám đốc tổ tụng cấp 2; địa chỉ liên hệ: Tầng B - A, đường B, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng(theo Giấy ủy quyền số 12402/2023/UQ-TGD12 ngày 29/12/2023 v/v: Khởi kiện, tham gia tố tụng, thi hành án, khiếu nại và tố cáo và Giấy ủy quyền số 6601/2024/UQ-TGD12 ngày 23/7/2024 v/v: Nộp đơn khởi kiện, tham gia tố tụng). Có mặt.

- *Bị đơn:* **Công ty TNHH Đ** Địa chỉ trụ sở: Số K đường T, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc C, chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt không có lý do.

NHẬN THẤY

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 16.11.2022, Công ty TNHH Đ và Ngân hàng TMCP H, Chi nhánh Đ1 ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số DNG.109857.03558/2022/HĐTD, theo đó Công ty Đ Nguyễn vay 500.000.000đ với thời hạn vay 12 tháng. Ngày 09.01.2023, hai bên ký kết phụ lục số 02 sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng hạn mức số DNG.109857.03558/2022/HĐTD với số tiền vay có hạn mức 1.200.000.000đ, trong đó thấu chi 500.000.000đ và vay ngắn hạn 700.000.000đ. Sau khi kết các hợp đồng thì ngân hàng đã giải ngân tổng cộng số tiền 1.349.887.745 đồng cho Công ty Đ

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Đ không thực hiện đúng các thỏa thuận đã cam kết, không trả lãi và gốc đúng thời hạn. Tính đến ngày 10.3.2024, Công ty Đ1 nợ 1.511.083.781đ, trong đó nợ gốc: 1.176.115.737 đồng, lãi trong hạn: 147.397.775 đồng, lãi quá hạn: 187.570.268 đồng

Nay Ngân hàng yêu cầu Công ty Đ Nguyễn trả số tiền còn nợ là 1.511.083.781đ, trong đó gốc: 1.176.115.737 đồng, lãi trong hạn: 147.397.775 đồng, lãi quá hạn: 187.570.268 đồng theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số DNG 109857.03558/25022/HĐTD ngày 16/11/2022.

Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi chậm thanh toán phát sinh kể từ ngày 11.3.2025 cho đến khi thanh toán hết nợ theo Hợp đồng tín dụng.

** Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không gửi ý kiến trình bày cho Tòa án;*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng trong quá trình tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng là 1.511.083.781đ.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP H với bị đơn Công ty TNHH Đ chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn có trụ sở tại địa bàn quận T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại Khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Công ty TNHH Đ vắng mặt lần thứ hai

không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Vào ngày 16.11.2022, Công ty TNHH Đ và Ngân hàng TMCP H, Chi nhánh Đ1 ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số DNG.109857.03558/2022/HĐTD; ngày 09.01.2023, hai bên tiếp tục ký kết phụ lục số 02 sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng hạn mức số DNG.109857.03558/2022/HĐTD. Hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận.

Quá trình thực hiện hợp đồng và phụ lục hợp đồng, Công ty TNHH Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán về tiền lãi và trả gốc phân kỳ đối với khoản nợ của Ngân hàng mà các bên đã cam kết trong hợp đồng tín dụng. Theo thỏa thuận và theo quy định của pháp luật thì Công ty TNHH Đ phải trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng khi đến hạn nhưng đến nay đã quá hạn thanh toán nhưng Công ty TNHH Đ chỉ thực hiện trả gốc và lãi được một phần. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu trả tiền nợ nhưng Công ty TNHH Đ thực hiện. Như vậy, Công ty TNHH Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, vi phạm hợp đồng đã ký kết, là người có lỗi trong việc chậm thanh toán tiền nợ. Hội đồng xét xử xét thấy Công ty TNHH Đ trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng nên cần thiết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để buộc Công ty TNHH Đ Nguyễn trả số tiền còn nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điều 466 của Bộ luật dân sự. Số tiền buộc Công ty TNHH Đ trả cho Ngân hàng TMCP H tạm tính đến ngày 10/3/2025 là 1.511.083.781đ, trong đó gốc: 1.176.115.737 đồng, lãi trong hạn: 147.397.775 đồng, lãi quá hạn: 187.570.268 đồng.

Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 11.3.2025 trên số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số DNG.109857.03558/2022/HĐTD và phụ lục số 02 sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng hạn mức số DNG.109857.03558/2022/HĐTD.

4. Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên án phí KDTM sơ thẩm, bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật, cụ thể:

$$36.000.000 + (711.083.781đ \times 3\%) = 57.332.500đ.$$

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” của Ngân hàng TMCP H đối Công ty TNHH Đ

2. Căn cứ:

- Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự;
- Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

* **Xử:** Buộc Công ty TNHH Đ phải trả cho Ngân hàng TMCH H số tiền 1.511.083.781đ, trong đó gốc: 1.176.115.737 đồng, lãi trong hạn: 147.397.775 đồng, lãi quá hạn: 187.570.268 đồng (tạm tính đến ngày 10.3.2025)

Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 11.3.2025 trên số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số DNG.109857.03558/2022/HĐTD và phụ lục số 02 sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng hạn mức số DNG.109857.03558/2022/HĐTD.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 57.332.500đ, Công ty TNHH Đ phải chịu. Ngân hàng TMCP H không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP H 52.419.661 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005904 ngày 16.10.2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Ngọc Cường